TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Số: **335** /2023/QĐST- VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** --- *Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/05/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Hoàng Kiều T, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số: 001194014987; Nơi thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 15 tổ 9D, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

- Anh Đỗ Thái N, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 066091000142; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 27 ngõ 256 L, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

[1]Về hôn nhân:

Chị Hoàng Kiều T và anh Đỗ Thái N kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/05/2021 tại UBND phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Trước đó anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị ở tại Số 15 tổ 9D, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, cuộc sống không hạnh phúc. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Chị T, anh N cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]Về con chung: chị Hoàng Kiều T và anh Đỗ Thái N cùng xác nhận có một con chung tên là:

Đỗ Hoàng Thục Linh - sinh ngày 21/05/2021;

Hiện sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Đỗ Hoàng Thục Linh, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N đóng góp nuôi con là 5.000.000đồng (năm triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): chị T và anh N xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị T và anh N xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết**.**

[5] Lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:*

Chị Hoàng Kiều T và anh Đỗ Thái N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*****Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Kiều T và anh Đỗ Thái N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

*****Về con chung***:** chị Hoàng Kiều T và anh Đỗ Thái N cùng xác nhận có một con chung tên là:

Đỗ Hoàng Thục Linh - sinh ngày 21/05/2021;

Anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Đỗ Hoàng Thục Linh, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng (năm triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*****Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* chị T anh N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

** Về nợ chung:* Chị T anh N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về lệ phí Toà án*: Chị Hoàng Kiều T tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0013490 ngày 11/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.Thanh Nhàn,Q.Hai Bà Trưng, TPHN; (CNKH số 53/2021; Q số 01/2021; ngày 07/05/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương